

TIẾT V

CHI BỘ LUÂN ĐƠN CỦA HỘI THÔNG THIÊN HỌC

Bức Thư Số 84

Thư riêng

Bạn thân mến.

Kèm theo đây là tài liệu được truyền đạt cho Chi bộ Luân đơn Hội Thông Thiên Học thông qua con với tư cách là Hội phó Hội Thông Thiên Học Quốc tế và vì vậy là đại diện cho Hội trưởng Sáng lập, *chứ không phải là một thành viên của Chi bộ ở Luân đơn.*

Những diễn biến gần đây mà con có đóng một vai trò trong đó không hoàn toàn dễ chịu, chúng có thể gây khốn khổ cho một số người và gây mệt mỏi cho những người khác, thế nhưng như vậy còn tốt hơn là cứ tiếp tục cái sự bình thản xưa cũ gần như tê liệt. Một cơn sốt bùng phát trong cơ thể con người là bằng chứng tự nhiên rằng bà có thể đang cố gắng trục xuất những mầm bệnh và có lẽ đã hấp thụ trước được cả sự chết. Theo tình hình sự việc thì Chi bộ Luân đơn chỉ đang sống như thực vật và những khả năng lớn lao về sự tiến hóa tâm linh ở nước Anh chưa được hoàn toàn thử thách. Nghiệp rõ ràng là đòi hỏi rằng phải ngưng nghỉ ngơi thông qua tác nhân của một người có chịu trách nhiệm nhiều nhất về điều này tức là C. C. Massey, và như vậy, chính ông đã đưa bà K. tới địa vị hiện nay của bà. *Bà chưa hoàn tất được mục đích của mình, nhưng Nghiệp đã làm được chuyện đó:* vì thế cho nên nhóm Luân đơn mới bị kích động, kích thích và cảnh báo có được một môi trường quang đăng để tha hồ mà hoạt động. Bạn thân mến, Nghiệp của con đã dành sẵn con để đóng một vai trò còn nổi bật hơn nữa trong sự việc Thông Thiên Học ở Âu châu hơn mức hiện nay. Cuộc viếng thăm sắp tới của Olcott sẽ có kết quả là những diễn tiến quan trọng mà con có góp phần xúc tiến. Ý ta muốn rằng con tụ tập lại mọi lực lượng dự bị trong bản thể của mình để cho con có thể tỏ ra đầy tư cách đứng trước tầm quan trọng của cuộc khủng hoảng này. Cho dù con có thể dường như chỉ thành tựu được chút ít thần thông trong kiếp này, nhưng con nên nhớ rằng sự tăng trưởng nội tâm của con bao giờ cũng tiến triển và đến cuối kiếp này hoặc trong kiếp tới, con sẽ tích lũy được đủ công đức để có được tất cả những gì mà con khao khát.

Thật không sáng suốt khi H. S. Olcott sẽ là vị khách độc quyền của con trong trọn cả chuyên lưu ngụ của ông ở nước Anh, thời giờ của ông nên được chia xẻ giữa con và những người khác có nhiều ý kiến nữa, nếu họ muốn mời ông trong một thời gian ngắn. Mohini sẽ đi kèm theo ông, ta đã chọn Mohini làm đệ tử của mình và đôi khi ta liên lạc trực tiếp với Mohini. Con hãy đối xử tử tế với đứa trẻ này, hãy quên mất việc y là một người Bengal và chỉ nhớ rằng *giờ đây y là đệ tử của ta.* Hãy làm tất cả những gì mà con có thể làm được để tôn vinh sự nghiệp của Olcott, vì ông đại diện cho toàn thể Hội Thông Thiên Học và do địa vị chính thức của ông cho nên không ai khác ngoại trừ Upasika sẽ thân cận nhất với chúng ta trong chuỗi mắt xích công tác của Thông Thiên Học. *Ta ban phúc cho con.*

K. H.

Bức Thư Số 85

Nhận được tháng giêng năm 1884

Chơn sư K. H. thân gửi :

- Một trong các Chi bộ Phó tức Ủy viên Ban Chấp hành của “Chi bộ Luân đôn Hội Thông Thiên Học”.
- Thân gửi các thành viên của “Chi bộ Luân đôn” Hội Thông Thiên Học –
- Cả người Bạn lẫn người Chống đối.

Ta vừa mới ra lệnh gửi hai bức điện tín cho bà A. Kingsford và ông A. P. Sinnett thông báo cho cả hai biết rằng bà A. Kingsford nên tiếp tục giữ chức Chi Trưởng của “Chi bộ Luân đôn” Hội Thông Thiên Học.

Đây không phải là ý riêng của một trong hai chúng ta hoặc của cả hai (ông Sinnett có biết điều này), mà là ý rõ rệt của chính *Đức Văn Minh Đại Đế*, việc bầu cử bà Kingsford không phải là vấn đề tình cảm cá nhân giữa chúng ta mà người phụ nữ này hoàn toàn nên được tiếp tục đứng đầu Chi bộ ở một chỗ như Luân đôn, vì đây là một người rất thích hợp với tiêu chuẩn và nguyên vọng của quần chúng (cho đến nay) mù tịt về chân lý bí truyền, vì thế cho nên dễ có ác ý. Đây không phải là một vấn đề có hậu quả hời hợt, liệu vị Chi Trưởng có thiên tài của “Chi bộ Luân đôn” Hội Thông Thiên Học này còn giữ được tình cảm tôn kính hay đã tỏ ra bất kính đối với những cá nhân khiêm nhường và vô danh tiểu tốt đang nắm giữ Chánh Pháp của Tây Tạng (tức là người viết bức thư này hoặc bất kỳ Huynh đệ nào của ngài), mà đúng hơn đây là vấn đề liệu người phụ nữ nêu trên có thích hợp chẳng với mục đích mà chúng ta đều ấp ủ trong lòng, nghĩa là truyền bá SỰ THẬT thông qua các giáo lý Bí truyền, được chuyển tải qua bất cứ tôn giáo nào; xóa bỏ chủ nghĩa duy vật thô thiển, những thành kiến mù quáng và óc đa nghi. Người phụ nữ này có nhận xét rất đúng rằng công chúng Tây phương nên hiểu Hội Thông Thiên Học là “một Trường phái Triết học dựa trên nền tảng cổ truyền của Hermès”; công chúng chưa bao giờ nghe nói tới Tây Tạng, cho nên rất dễ có những ý niệm sai lạc về Hệ thống Phật giáo Bí Truyền. Vì vậy cho đến nay, chúng ta đồng ý với nhận định được thể hiện qua bức thư mà bà K. viết cho bà B., bà có yêu cầu bà B. “đề trình bức thư lên cho Chơn sư K. H.”. Chúng ta xin nhắc nhở các hội viên ở Chi bộ Luân đôn về vấn đề này như sau: Triết lý của Hermès có tính chất đại đồng thể giới và không bè phái, còn Trường phái Tây Tạng bao giờ cũng bị những kẻ chẳng biết được bao nhiêu (nếu có biết chút ít) coi là ít nhiều nhuốm màu bè phái. Triết lý của Hermès không biết gì tới chủng tộc, màu da, tín điều, không một kẻ nào yêu mến Minh triết Bí truyền mà lại có thể chống đối tên gọi này, bằng không thì y có thể cảm thấy rằng cái Hội mà y thuộc về đã được một giáo đoàn chuyên biệt quảng cáo cho một tôn giáo riêng biệt. Triết lý của Hermès thích hợp với mọi tín điều và mọi triết lý khác chứ không xung đột với bất cứ thứ nào. Đó là đại dương Chân lý vô biên, là điểm trung tâm mà tất cả mọi dòng sông đều chảy đến tụ hội lại gặp nhau ở đó và chỗ là cội nguồn của mọi dòng sông này mà cho dù các dòng sông ở phía Đông, phía Tây, phía Nam hay phía Bắc. Cũng như dòng chảy của con

sông phải tùy thuộc vào bản chất lưu vực của nó; cũng vậy, phương tiện phổ biến Kiến thức phải thích nghi với hoàn cảnh xung quanh. Thời xưa vị Đạo trưởng ở Ai Cập, vị Pháp sư ở Chaldée, vị La hán hoặc bậc Rishi đều đi theo cùng một cuộc hành hương khám phá và rốt cuộc đạt tới cùng một mục đích mặc dù trải qua những con đường khác nhau. Ngay cả hiện nay cũng có tới ba trung tâm Hội đoàn Huynh đệ Huyền bí học đang tồn tại, cách trở nhau rất nhiều về mặt địa lý và khác nhau nhiều về *công truyền*, nhưng giáo lý bí truyền chân chính vẫn đồng nhất với nhau về thực chất, mặc dù khác nhau về ngôn từ; tất cả đều cùng nhắm tới một mục tiêu cao đẹp nhưng chẳng có được hai hội đoàn nào *đường như* đồng ý với nhau về những chi tiết tiến hành sự việc. Cũng là chuyện thường ngày thôi nếu ta thấy các sinh viên thuộc về các trường phái tư tưởng khác nhau xúm xít dưới chân cùng một bậc Đạo sư. *Upasika* (bà B.) và Subba Row, mặc dù là đệ tử của cùng một Chơn sư, lại không theo cùng một Triết lý, một người theo đạo Phật, còn người kia theo thuyết Bất Nhị. Nhiều người thích tự xưng mình là Phật tử, không phải vì từ ngữ này gắn liền với hệ thống giáo đoàn xây dựng trên những ý niệm căn bản triết lý của Đức Phật Thích Ca, mà vì từ ngữ Bắc phạn “*Buddhi*” có nghĩa là *Minh triết*, giác ngộ; đó cũng là sự âm thầm phản đối những nghi thức vô ích và những nghi lễ rỗng tuếch mà có quá nhiều trường hợp đã gây ra những tai họa ghê gớm nhất. Nguồn gốc của thuật ngữ Chaldée “Pháp sư” cũng giống như vậy.

Như thế là đã rõ rệt rằng những phương pháp của Huyền bí học, mặc dù cơ bản là không thay đổi, song vẫn phải thay đổi khi thời gian và hoàn cảnh đã thay đổi. Tình trạng của Xứ bộ Thông Thiên Học nước Anh – khác hẳn tình trạng Thông Thiên Học Xứ bộ Ấn Độ, nơi mà sự tồn tại của các Chơn sư là vấn đề thông thường và có thể nói là dân chúng cố hữu tin vào điều đó, trong một số trường hợp họ còn biết chắc nữa kia – đòi hỏi phải có một chính sách khác để giới thiệu Khoa học Huyền bí. Mục tiêu duy nhất mà ta phải phấn đấu theo đuổi đó là: cải thiện thân phận CON NGƯỜI bằng cách truyền bá chân lý thích ứng với đủ mọi giai đoạn phát triển của y cũng như thích ứng với xứ sở mà y đang cư ngụ nơi đó. CHÂN LÝ vốn không có con dấu riêng và không nên mang tên tuổi trong khi truyền bá nếu ta muốn đạt được mục đích nêu trên. Hiến chương của “Chi bộ Luân đôn Hội Thông Thiên Học” cũng cho ta được niềm hi vọng là có được một phương pháp đúng đắn để được vận dụng trong thời gian chẳng bao lâu nữa. Người ta thừa biết rằng một nam châm không còn là một nam châm nếu hai cực của nó không còn đối nghịch với nhau. Ở cực này là sức nóng, nó lại gặp hơi băng giá ở cực bên kia, thì kết quả là nhiệt độ sẽ lạnh mạnh cho tất cả mọi người. Cả bà Kingsford lẫn ông Sinnett đều hữu dụng, cả hai đều cần thiết và được Đức Văn Minh Đại Đế kính mến (tức là Thầy của ta) đánh giá cao, chỉ vì cả hai đều là hai cực đã được dự tính để giữ cho cả đoàn thể có được sự hài hòa về từ tính, việc sử dụng đúng đắn cả hai người này sẽ là một giải pháp trung dung tuyệt vời mà không một phương tiện nào khác có thể đạt được, người này sửa sai và hóa giải khuyết điểm của người kia. Sự lãnh đạo và việc phục vụ tốt đẹp của cả hai là cần thiết cho sự tiến bộ đều đặn của Hội Thông Thiên Học Anh quốc. Nhưng cả hai không thể cùng làm Chi Trưởng được. Xét về cơ bản (*ngoại trừ* chi tiết) thì quan điểm của bà Kingsford cũng đồng nhất với quan điểm của ông Sinnett về vấn đề Triết lý Huyền bí học, vì nó có liên hệ tới những tên gọi và những biểu tượng quen thuộc với một Ki Tô hữu khiến cho y dễ nghe và dễ nhìn, cho nên quan điểm của bà thích ứng tốt hơn so với quan điểm của ông Sinnett đối với khuynh hướng hiện nay của nước Anh thiên về óc thông minh theo truyền thống quốc gia đầy tinh thần bảo thủ; vì vậy bà K. thích hợp hơn trên cương vị lãnh đạo phong trào cho đến thành công ở nước

Anh. Do đó, nếu các thành viên của “Chi bộ Luân đôn” còn tôn trọng lời khuyên và ý muốn của chúng ta, thì ít ra bà cũng phải tiếp tục giữ chức Chi Trưởng cho năm tới. Xin các thành viên nào do bà lãnh đạo hãy quyết tâm cam chịu sống cảnh đời không ai biết tới mình mà mọi giáo lý bí truyền và mọi sự cải cách chắc chắn phải chuốc lấy ngay từ đầu, thì cuối cùng họ mới thành công được. Hội Thông Thiên Học phải là một sự trợ giúp lớn lao và một quyền năng lớn lao đối với thế giới cũng như là một phương tiện an toàn để cho bà Chi Trưởng thể hiện được lòng nhân ái của mình. Việc bà thường xuyên và không phải là không thành công trong cuộc đấu tranh vì chính nghĩa chống lại việc mổ xẻ súc vật sống, cùng với việc bà kiên cường ủng hộ việc ăn chay trường, cũng đủ để cho bà có quyền được các Chơn sư chiếu cố tới cũng như mọi Phật tử chân chính, cũng như những người theo thuyết Bất Nhị - vì thế cho nên Đức Văn Minh Đại Đế mới thích chọn chiều hướng này, nhưng vì ông Sinnett quả thật cũng phục vụ rất nhiều cho chính nghĩa – cho đến nay ông phụng sự hơn hẳn bất kỳ nhà Thông Thiên Học Tây phương nào – cho nên ta thấy cần phải có một sự dàn xếp mới.

Muốn nghiên cứu đúng đắn và hiểu chính xác được triết lý của chúng ta sao cho có lợi đối với những người nào có khuynh hướng mưu tìm tri thức bí truyền qua nguồn Phật giáo Bắc tông; và muốn cho những giáo lý như thế hầu như không bị áp đặt khi được trình bày với các hội viên Thông Thiên Học có thể có những quan điểm khác với chúng ta, thì dường như cần phải có một nhóm đặc nhiệm bao gồm những hội viên nào muốn tuyệt đối theo đuổi các giáo lý thuộc trường phái của Hội đoàn Huynh đệ Tây Tạng chúng ta; nhóm này nên được thành lập dưới quyền lãnh đạo của ông Sinnett trong *nội bộ* “Chi bộ Luân đôn Hội Thông Thiên Học”. Đây quả thật là ý muốn của Đức Văn Minh Đại Đế. Kinh nghiệm trong năm ngoài của chúng ta đã thừa đủ để chứng tỏ rằng việc hấp tấp phổ biến giáo lý thiêng liêng cho một thế giới chưa chuẩn bị sẵn nguy hiểm biết là dường nào. Vì vậy chúng ta mong đợi và quyết tâm hồi thúc những người theo mình nếu cần thì phải thận trọng hơn bao giờ hết khi phổ biến giáo lý bí nhiệm. Vì vậy nhiều giáo lý bí nhiệm mà ông Sinnett và các đồng môn đôi khi nhận được từ chúng ta ắt phải được *bảo mật* hoàn toàn đối với thế giới, nếu ông và các bạn đồng môn muốn giúp đỡ chúng ta theo chiều hướng đó.

Ta cũng chẳng cần nêu rõ sự dàn xếp theo đề nghị này là dự tính nhằm đưa tới sự tiến bộ hài hòa cho “Chi bộ Luân đôn Hội Thông Thiên Học”. Có một sự thật mà mọi người đều công nhận đó là: Sự thành công rực rỡ của Hội Thông Thiên Học ở Ấn Độ hoàn toàn là do nguyên tắc của nó vốn khoan dung một cách minh triết và đầy kính trọng đối với ý kiến và đức tin của nhau. Ngay cả vị Hội Trưởng Sáng lập cũng không có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp can thiệp vào quyền tự do tư tưởng của người hội viên tâm thường nhất, chứ đừng nói tới việc tìm cách gây ảnh hưởng lên ý kiến cá nhân của người kia, chỉ vì thiếu cái sự khoan dung phóng khoáng này cho nên ngay cả cái bóng dáng bất đồng ý kiến nhỏ nhất nhất cũng khiến cho những kẻ mưu tìm cùng một chân lý (và lại rất thiết tha và chân thành) bắt chước con bọ cạp giờ nhanh vượt hận thù ra quật lại những người huynh đệ của mình vốn cũng chân thành và thiết tha như thế. Vốn là nạn nhân bị huyền ảo bởi sự thật đã bị xuyên tạc, họ đã quên mất hoặc chưa bao giờ biết rằng sự bất đồng mới là bản hòa âm của Vũ trụ. Vì vậy, trong Hội Thông Thiên Học (giống như trong những *bản tấu khúc* vinh diệu của Mozart bất tử). Mỗi thành viên đều không ngừng săn đuổi những thành viên khác trong sự bất đồng đầy hài hòa trên những con đường tiến bộ không ngừng để rồi cuối cùng gặp gỡ nhau và hòa lẫn lại trước ngưỡng cửa của mục tiêu được theo đuổi để trở thành một tổng thể hài hòa duy nhất, chính là nốt chủ âm của thiên nhiên. *Sự*

Công bằng Tuyệt đối không hề phân biệt giữa đa số và thiểu số. Vì vậy, trong khi cảm ơn đa số các nhà Thông Thiên Học thuộc “Chi bộ Luân đôn” vì họ đã “trung thành” với chúng ta (các bậc huấn sư vô hình đối với họ) đồng thời chúng ta cũng phải nhắc nhở cho họ biết rằng Chi Trưởng của họ là bà Kingsford cũng *trung thành* và *chân thực* đối với điều mà bà tin là Chân lý. Và vì bà trung thành và chân thật như vậy với *niềm tin chắc chắn*, cho nên hiện nay dù thiểu số đứng về phe bà nhỏ đến đâu đi nữa, thì (công bình mà nói) đa số do ông Sinnett (đại diện của chúng ta ở Luân đôn) lãnh đạo cũng không thể buộc tội bà. Vì bà đã công khai từ bỏ mọi ý định không tuân thủ từng chữ một, tức là tinh thần của điều khoản số VI trong các *Điều lệ* của Hội Thông Thiên Học Quốc tế (làm ơn đọc lại dùm điều lệ) cho nên dưới mắt những người nghiêm khắc thì đó là tội duy nhất của bà. Mọi nhà Thông Thiên Học Tây phương nên học hỏi và nên nhớ rằng trong Hội đoàn Huynh đệ chúng ta (nhất là những người tin theo chúng ta) thì mọi phạm ngã đều phải ghi lòng tạc dạ một ý tưởng, đó là: sự công bằng đúng một cách trừu tượng và hoàn toàn thực tiễn đối với mọi người. Thế nhưng, mặc dù chúng ta không thể nói theo các Ki Tô hữu “dĩ đức báo oán” thì chúng ta cũng lập lại theo Khổng Tử “dĩ đức báo đức, dĩ CÔNG báo oán”. Như vậy các nhà Thông Thiên Học suy nghĩ theo kiểu bà K. – cho dù họ ngay cả chống đối một vài người trong chúng ta một cách gay gắt đến tận cùng – thì cũng có quyền được chúng ta và những hội viên bất đồng ý kiến tôn trọng và vị nể (chừng nào mà họ còn thành thật) ngang cả với những người sẵn lòng cùng ông Sinnett tuyệt đối đi theo giáo lý đặc biệt của chúng ta. Việc tuân thủ đầy trách nhiệm những qui tắc này trong cuộc đời ắt luôn luôn mang lại ích lợi lớn nhất cho mọi bên hữu quan. Muốn có được sự tiến bộ song song của những nhóm dưới quyền lãnh đạo của bà K. và ông S. thì không một nhóm nào nên can thiệp vào đức tin và quyền của nhóm kia. Chúng ta nghiêm chỉnh mong đợi rằng động cơ thúc đẩy cả hai nhóm này sẽ là một mong muốn thiết tha và thao thức nhằm tôn trọng sự độc lập về triết lý của nhau, trong khi đồng thời vẫn bảo toàn được sự đơn nhất của mình trên cương vị là một tổng thể - nghĩa là những mục tiêu của Hội Thông Thiên Học Quốc tế xét chung – cũng như những mục tiêu của Chi bộ Luân đôn vốn chỉ bị biến cải đi chút ít. Chúng ta mong ước rằng Chi bộ Luân đôn sẽ duy trì được sự hài hòa trong đa dạng này giống như các Chi bộ ở Ấn Độ, nơi mà đại diện của mọi trường phái khác nhau của Ấn Độ giáo ra sức nghiên cứu Khoa học Bí truyền và Minh triết cổ truyền, mà không nhất thiết phải từ bỏ đức tin của riêng mình. Mỗi Chi bộ, thường thường là các thành viên của cùng một Chi bộ - trong một số trường hợp bao gồm những kẻ cải đạo theo Ki Tô giáo – đều học hỏi triết lý bí truyền theo cách của riêng mình, thế nhưng vẫn đoàn kết với nhau như anh em một nhà chung tay xúc tiến các mục đích chung của Hội. Muốn thi hành được chương trình này, thì “Chi bộ Luân đôn” cần được quản lý bởi ít ra là *mười bốn* Ủy viên Ban Chấp hành – một nửa công khai nghiêng về Ki Tô giáo Bí truyền mà đại diện là bà K., còn nửa kia theo Phật giáo Bí truyền mà đại diện là ông S. Mọi việc quan trọng đều phải được dàn xếp theo đa số phiếu. Chúng ta thừa biết và hoàn toàn nhạy cảm với những khó khăn của một sự dàn xếp như vậy. Thế nhưng điều này dường như là hoàn toàn cần thiết để tái lập lại sự hài hòa đã mất đi. Hiến chương của “Chi bộ Luân đôn” phải được sửa đổi và có thể sửa đổi được nếu các thành viên cố gắng làm như vậy; có thể thì nó mới đem lại nhiều sức mạnh thêm nữa cho một sự đa dạng đầy thân hữu còn hơn là thống nhất do cưỡng bức.

Vì vậy, nếu cả bà Kingsford lẫn ông Sinnett đều *không chịu chỉ bất đồng ý* với nhau về các chi tiết thôi và vẫn làm việc một cách nhất trí hoàn toàn vì những mục tiêu chính đã được

nêu ra trong các *Điều lệ* của Hội Thông Thiên Học Quốc tế, thì chúng ta cũng chẳng thể nào nhúng tay được vào sự phát triển và tiến bộ tương lai của *Chi bộ Luân đôn*.

K. H.

Mysore, ngày mùng 7 tháng 12 năm 1883.

Bức Thư Số 86

Nhận được tháng giêng năm 1884

Bạn thân mến, ta nghe con nói là tin liền. Ở một trong những bức thư gần đây của con gửi cho “Bà Già”, con có bày tỏ việc con sẵn lòng nghe theo lời khuyên của ta trong hầu hết mọi điều mà ta có thể yêu cầu con làm. Được thôi, đã tới lúc để cho con chứng tỏ sự sẵn lòng của mình. Và vì trong trường hợp đặc biệt này, bản thân ta chỉ thi hành ý muốn của Đức Văn Minh Đại Đế, cho nên ta hi vọng rằng con sẽ không gặp quá nhiều khó khăn khi chia xẻ số phận của ta bằng cách làm giống như ta làm. Con hãy “khuyến dụ” bà K. phải đảm nhiệm tiếp chức vụ Chi Trưởng *cho đến khi có lệnh mới*. Sau khi đọc bức thư bà xin lỗi H. P. B. thì ta lấy lương tâm ra mà có thể nói rằng mình không về phe với bà trong nhiều điều mà bà đã phát biểu qua lời xin lỗi. Dĩ nhiên là có nhiều điều trong đó là do bà đã xét lại việc bà rất thành khẩn ở lại chức vụ của mình có chứa nhiều hi vọng tốt đẹp cho tương lai của Chi bộ Luân đôn, nhất là nếu con giúp ta thực thi *tinh thần* giáo huấn của ta. Như vậy, Hội Thông Thiên Học Luân đôn sẽ không còn là “*một cái đuôi*” để cho bà tùy tiện vấy” theo những sở thích bốc đồng và hoang tưởng của mình, mà chính bà lại phải trở thành một bộ phận của “cái đuôi” đó, và bà càng giúp vào việc vấy đuôi tốt đẹp, thì hoạt động của Hội Thông Thiên Học của con càng tốt hơn. Những lời giải thích tỉ mỉ ắt là một việc dài lê thê và tẻ nhạt. Con chỉ cần biết rằng việc bà đấu tranh chống lại sự mở xé súc vật sống và việc bà ăn chay trường đã khiến cho vị Thầy nghiêm khắc của ta hoàn toàn đứng về phe bà. Ngài còn ít màng hơn chúng ta tới bất kỳ biểu hiện bên ngoài – hoặc ngay cả bên trong – hoặc cảm xúc bất kính nào đối với các “Chơn sư”. Mong bà hãy làm nhiệm vụ của mình đối với Hội Thông Thiên Học, hãy trung thành với những nguyên tắc của mình, kỳ dư đến đúng lúc thì mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Bà con rất trẻ, sự hiếu danh đầy phàm ngã và những khuyết điểm đầy nữ tính khác của bà đã bị đổ thừa cho ông Maitland và dàn đồng ca Hi Lạp của những kẻ ái mộ bà.

Tài liệu đính kèm sau đây phải được con gửi tới và *niêm phong* đưa đến tận một trong những Ủy viên ban chấp hành tức Chi phó của Hội Thông Thiên Học Anh quốc là ông C. C. Massey. Ta tin rằng ông là người thích hợp nhất cho nhiệm vụ này, vì ông là người bạn chân thành của cả hai phe hữu quan. Tuy nhiên ta dành cho con quyền chọn lựa dựa vào sự phán đoán và ý tứ của chính mình. Ta chỉ yêu cầu con khẳng khẳng nói rằng tài liệu này phải được đọc trước Đại hội đồng bao gồm càng nhiều hội viên Thông Thiên Học càng tốt trong mức độ mà con có thể triệu tập được vào một dịp sớm nhất. Bên trong những miếng giấy gấp lại và những chữ của nó có chứa đựng *một ảnh hưởng huyền bí học* nào đó vốn phải được đặt tới càng nhiều hội viên Thông Thiên Học càng tốt. Có lẽ con sẽ thu thập được sau này ảnh hưởng đó là gì dựa vào những tác dụng trực tiếp và gián tiếp của nó. Trong khi chờ đợi, con hãy đọc

rồi niêm phong nó lại và không cho phép ai đặt ra câu hỏi vô ý tứ liệu con có ghi lại nội dung của nó chẳng, vì con phải giữ bí mật những hiểu biết như thế. Trong trường hợp hoàn cảnh có vẻ là nguy hiểm đối với con, chẳng hạn như có thể cần phải chối bỏ một sự thật, thì tốt hơn là con đừng nên rở tới nó và đừng đọc nó. Con đừng sợ, ta luôn luôn quan phòng cho quyền lợi của con. Dù sao đi nữa thì chương trình sẽ như sau: bức giác thư mà người liên lạc thư tín khiêm tốn đối với con đã viết ra phải được đọc cho các hội viên Thông Thiên Học được triệu tập lại trong một cuộc họp long trọng và phải được bảo tồn trong kho văn thư lưu trữ của Hội. Nếu có chứa một phát biểu về quan điểm của chúng ta liên quan tới những câu hỏi được nêu lên về việc quản lý và cơ sở công tác của hội. Thiện cảm của chúng ta đối với Hội Thông Thiên Học sẽ tùy thuộc vào việc thi hành chương trình chứa đựng trong đó và được đề ra sau khi đã suy nghĩ chín chắn.

Bây giờ hãy chuyển sang một vài câu hỏi triết học của con (vì đang đi trên đường, cho nên ta không thể trả lời tất cả các câu hỏi). Thật khó mà hình dung được những mối quan hệ mà con cứ muốn thiết lập giữa các giai đoạn khác nhau thuộc nội giới nơi Devachan và các trạng thái vật chất khác nhau. Nếu người ta giả sử rằng ở Devachan, Chon ngã trải qua tất cả những trạng thái vật chất này, thì câu trả lời ắt là chính *Niết Bàn* chứ không phải trạng thái *Devachan* mới tồn tại nơi trạng thái thứ bảy của vật chất. Nhân loại, mặc dù ở nhiều giai đoạn phát triển khác nhau, song vẫn thuộc về tình trạng vật chất bao gồm ba chiều đo. Và chẳng có lý do gì Chon ngã lại thay đổi các “chiều đo” của mình nơi Devachan.

Các vi tử có chiếm một chỗ nơi vô cực là một mệnh đề không thể quan niệm được. Sự rỗng trí này bắt nguồn từ việc Tây phương có khuynh hướng áp đặt một cấu trúc ngoại giới lên điều thuần túy có tính cách nội giới. Thánh thư *Kiu te* dạy chúng ta rằng không gian chính là vô cực. Nó vốn vô hình, bất di bất dịch và tuyệt đối. Cũng giống như cái trí con người vốn sản sinh ra các ý tưởng một cách triền miên bất tận, cái trí Vũ trụ tức Không gian cũng có sự tạo ý của mình vốn được phóng chiếu vào trong ngoại giới ở một thời điểm đã được qui định; nhưng bản thân không gian không chịu ảnh hưởng của việc này. Ngay cả ông Hamilton của các con, cũng đã chứng tỏ rằng người ta không bao giờ quan niệm được vô cực bằng bất kỳ chuỗi số các phép cộng nào. Bất cứ khi nào con nói tới một *nơi chốn* ở vô cực thì con đã hạ bệ vô cực và làm suy thoái cái tính cách tuyệt đối vô điều kiện của nó.

Số các kiếp luân hồi có liên quan gì với sự sáng trí, sự khôn khéo hoặc sự ngu dốt của một cá nhân? Việc khao khát sống trên cõi trần có thể dẫn dắt một thực thể trải qua một số kiếp luân hồi, thế nhưng các kiếp ấy có thể không phát triển được các năng lực cao siêu của thực thể này. Luật Ái lực tác động thông qua xung lực Nghiệp quả cố hữu của Bản ngã và chi phối kiếp sống tương lai của nó. Khi ta hiểu được Luật Di truyền về thể xác của Darwin thì ta chẳng khó khăn gì cũng tri giác được làm thế nào mà một Bản ngã đang tìm kiếm sự tái sinh, đến lúc tái sinh có thể bị thu hút về phía một thể xác được sinh ra trong một gia đình vốn có khuynh hướng giống như khuynh hướng của Thực thể đang luân hồi tái sinh.

Con cũng chẳng nên tiếc nuối việc *hạn chế* của ta bao gồm cả ông C. C. Massey nữa. Một điều được chỉnh đốn lại và được giải thích ra ắt chỉ khiến cho ông ta thêm đa nghi vì tâm trí cứ lằng xằng với những điều u ám khác mà điều trên gợi ra. Bạn thân mến, ông ta là một loại người hơi yếm thế. Tâm trí của ông cứ bị bao phủ bởi nỗi nghi ngờ đen tối và trạng thái tâm lý của ông thật là đáng thương. Mọi ý định sáng sủa hơn đều bị bóp nghẹt, sự tiến hóa Bỏ đề (chứ không phải Phật giáo) của ông bị kềm hãm. Con hãy chăm sóc ông ta, nếu ông không tự mình

chăm sóc được ! Vốn là nạn nhân của những ảo tưởng do chính mình gây ra, ông đang trượt xuống một hố sâu hơn nữa về sự khốn khổ tâm linh và ông *có thể* trốn lánh cuộc đời và trốn lánh bản thân trong phạm vi một thứ thần học mà ông đã từng khinh bỉ hết sức. Người ta đã thử mọi nỗ lực hợp pháp để cứu ông, nhất là Olcott; tình thương huynh đệ nồng thắm đã thúc đẩy Olcott đưa ra những lời kêu gọi nồng nhiệt nhất đối với tâm hồn ông – con nên biết như vậy. Tội nghiệp, tội nghiệp cho kẻ bị ảo tưởng ! H. P. B. đã viết những bức thư của ta và ông ta không nghi ngờ gì việc ta rút ra được những ý tưởng về “ông Kiddle lừa đảo” từ trong đầu óc của bà ta ! Nhưng cứ để mặc ông ta.

Bạn của ta là Samuel Ward lấy làm tiếc về sự bối rối của Ellis tức là bạn của ông ta; nó có liên quan tới ta và ta phải hiểu, phải giả sử khi ta trở về thì liệu một cặp sừng (cặp sừng mà người ta đang thèm khát) lại không bị một thương khách sa mạc nào đó lượm lên, nơi mà tự nhiên là con thú đã làm rớt cặp sừng xuống. Trừ phi sự việc diễn tiến theo cách này, còn “Chú Sam” không thể thẳng thắn trông mong ta giúp ông thoát khỏi được, vì con ắt không buộc ta phải vác trên vai một khẩu súng và bỏ mặc quyền “Phật giáo Bí truyền” cho con linh dương trên mỏm đá dẫm lên.

Ta rất tiếc rằng con đã mất công thông tin cho ta biết về Bradlaugh. Ta biết rất rõ về ông ta và đối tác của ông. Trong tính tình của ông có nhiều nét mà ta đánh giá cao và tôn trọng. Ông *không* phải là kẻ vô luân, bất cứ điều gì của bà K. hoặc ngay cả chính con nói chống lại hoặc bênh vực cho ông đều không thể làm thay đổi hoặc ngay cả ảnh hưởng tới ý kiến của ta về cả ông lẫn bà Besant. Thế nhưng quyển sách mà họ xuất bản “Những Thành quả của Triết học” thật là ô nhục và *rất độc hại* xét về các hiệu quả của nó cho dù các mục đích dẫn tới việc xuất bản tác phẩm này có tốt lành và đầy nhân ái đến đâu đi chăng nữa. Bạn thân mến, ta rất tiếc bắt buộc phải có những quan điểm khác hẳn quan điểm của con về vấn đề nêu trên. Tốt hơn là ta nên tránh việc bàn luận một cách khó chịu. Như thường lệ, H. P. B. đã sai lầm nghiêm trọng khi diễn tả điều mà người ta yêu cầu bà nói với bà K., nhưng xét chung thì bà đã truyền đạt lại chính xác. Ta *chưa* đọc tác phẩm này và cũng sẽ chẳng đọc, nhưng ta thấy trước mắt mình là tinh thần ô uế của nó, bầu hào quang thô bạo của nó và ta xin nhắc lại dưới mắt ta, những lời khuyên được nêu ra trong tác phẩm này thật là khả ố; chúng là kết quả của Sodom và Gomorrah hơn là của Triết học, chính cái tên gọi mà nó đã làm suy thoái. Chúng ta càng rời bỏ đề tài này càng sớm càng tốt.

Và bây giờ ta phải lên đường. Cuộc hành trình trước mắt ta còn dài và tẻ nhạt; sứ mệnh của ta thì hầu như là vô vọng. Thế nhưng ta sẽ làm được một điều gì đó tốt đẹp.

Thân ái,

K. H.

Bức Thư Số 87¹

Mến chào Chi bộ Luân đôn Hội Thông Thiên Học.

¹ Nhóm từ “Từ Bhola Deva Sarma” được viết trên *phong bì* của bức thư này, nó được gửi ở Bưu điện Adyar ngày 16 tháng giêng năm 1884 và được nhận ở Luân đôn ngày mừng 7 tháng 2 năm 1884, Chỉ có phần tái bút là có chữ viết của Chơn sư K. H.

Vì những bức điện tín gửi cho bà Kingsford và ông Sinnett cũng như bức thư của ta từ Mysore chưa được thấu hiểu rõ ràng, cho nên ta được lệnh của Đức Văn Minh Đại Đế khuyến cáo nên trì hoãn cuộc bầu cử hằng năm để tránh một điều gì đó giống như sự lật đổ và có được thời gian xem xét bức thư này. Sau khi các thành viên của Chi bộ Luân đôn Hội Thông Thiên Học vào ngày 16 tháng 12 đã lạnh nhạt tiếp nhận đề nghị chứa trong trang 29 của bản thông tư mật do bà Kingsford và ông Maitland in ra (trong tài liệu các *Nhân vật* và *Đề nghị* của ông Maitland), nghĩa là đề nghị cần tạo ra một đoàn thể hoặc một nhóm riêng biệt trong nội bộ nhóm chung của Chi bộ Luân đôn Hội Thông Thiên Học. Đề nghị này nếu không đồng nhất xét về phương pháp thực tế được gọi ra, thì cũng đồng nhất về đại ý với đề nghị do chính ta đưa ra trong bức thư ngày mùng 7 tháng 12, một đảng là như vậy còn một đảng là một vài quan niệm sai lầm, niềm hi vọng hão huyền và sự bất mãn – chính vì thế mà người ta thấy việc trì hoãn là *hoàn toàn cần thiết*.

Như được ngụ ý trong bức thư cuối cùng của ta vào ngày tháng được truyền đạt nêu trên, vấn đề nóng bỏng không phải là tính chất ẩn dụ hay xác nghĩa trong tác phẩm mới nhất của ông Sinnett, mà là sự trung thành hay bất trung của bà Chi Trưởng và cộng sự viên đối với chúng ta, các bậc mà nhiều người trong chúng con thấy rằng thích hợp để được chọn làm các vị Huấn sư bí truyền của mình. Xét theo một quan điểm như thế, và vì vào lúc đó (ngày 21 tháng 10) không có ai đề đơn kiện cho nên rất cần phải duy trì (theo lời lẽ khôn ngoan của bà Kingsford, vốn chẳng qua chỉ phản ánh chính tiếng nói của Đức Như Lai) chính sách tách rời “quyền lực của các danh tiếng (cho dù trong quá khứ hay trong hiện tại) ra khỏi những nguyên tắc trừu tượng”. (Bài diễn văn khai mạc của Chi Trưởng ngày 21 tháng 10 năm 1883). Vấn đề nêu trên là vấn đề Công bình, bà Kingsford không biết gì về tính tình thực của chúng ta, giáo lý và địa vị của chúng ta (vốn là cơ sở của mọi nhận xét bồi bác của bà liên quan tới tác giả bức thư này và các cộng sự viên của ngài) khiến cho chúng thậm chí cũng không có được trọng lượng của một nắm bông gòn đối với vấn đề cho bà tái đắc cử. Điều này kết hợp với lại giá trị cố hữu cá nhân của chính bà cùng với lòng nhân từ của bà đối với những con thú khốn khổ, cũng như sự kiện bà yêu cầu bà H. P. Blavatsky “đệ trình bức thư của chính mình lên Chơn sư Koothoomi” khiến cho lộ trình đầu tiên thích hợp hơn.

Thế mà bây giờ, diễn biến sự việc từ khi gửi các bức điện tín nêu trên có lẽ đã gọi cho một số các con thấy được lý do thực vì sao lại có một hành động rất bất thường (nếu không muốn nói là độc đoán) khi can thiệp vào quyền bầu cử vốn đã được dành cho một Chi bộ. Thời gian thường hóa giải được điều xấu xa ghê tởm nhất bằng cách thúc đẩy một cuộc khủng hoảng. Hơn nữa và một lần nữa theo ngôn từ bài diễn văn của bà (bà Chi Trưởng có nói tới một bức thư riêng của ta gửi ông Ward mà bà có đọc, trong đó bà nghĩ rằng ta có viết như sau) “xét vì rõ rệt là người ta không biết được các sự kiện cho nên cũng chẳng lấy gì làm lạ” – người ta có thể giả sử rằng chúng ta cũng không biết đến bức thư sắp tới vốn có “tính chất riêng tư và mật” được in ra để lưu hành trong nội bộ các thành viên Chi bộ Luân đôn Hội Thông Thiên Học ngày 16 tháng 12. Như vậy bà đâu cần phải lấy làm lạ khi phát hiện ra rằng “Bức thư” nêu trên đã làm thay đổi rõ rệt trường hợp này. Bao giờ cũng dựa vào nguyên tắc công bằng vô tư, chúng ta thấy mình bắt buộc không phê chuẩn theo nghĩa đen quyết định cho bà tái đắc cử và thêm vào đó một số điều khoản khiến cho từ nay trở đi Chi Trưởng và các thành viên không thể hiểu lầm lập trường hỗ trợ của chúng ta. Đâu phải chúng ta có ý nghĩ lập nên một huyền giai

mới đề trong tương lai sẽ áp chế một thế giới bị giới tu sĩ khống chế. Vì chúng ta muốn thông báo cho con biết rằng người ta không thể là một thành viên hoạt động và hữu dụng trong Hội Thông Thiên Học mà lại không đăng ký tin theo chúng ta hoặc có cùng tôn giáo với chúng ta, cho nên mới có tình trạng *ngày hôm nay*. Nhưng cũng chính vì nguyên tắc phải làm việc theo cả hai chiều, nói đi rồi nói lại, cho nên mặc dù cá nhân chúng ta muốn bà được đặc cử, chúng ta vẫn cảm thấy và muốn cho mọi người biết rõ rằng chúng ta không có quyền ảnh hưởng lên tự do ý chí của các thành viên theo cách này hoặc bất kỳ cách nào khác. Sự can thiệp như vậy rành rành là mâu thuẫn với luật căn bản của khoa bí giáo, theo đó sự tăng trưởng thông linh của cá nhân phải song hành với sự phát triển nỗ lực cá nhân và là bằng chứng công đức cá nhân đã thụ đắc được. Hơn nữa, người ta có thể quan sát thấy sự mâu thuẫn lớn lao trong những báo cáo gửi cho chúng ta về *những hiệu quả* mà “sự cố Kingsford-Sinnett” gây ra cho các thành viên. Khi giáp mặt với sự việc này, ta thấy mình không thể chiều theo nhiều mong muốn của bà Kingsford vốn được bày tỏ trong bức thư của bà gửi cho bà Blavatsky. Nếu ông Massey và ông Ward “hoàn toàn ủng hộ và có thiện cảm” với ông Sinnett. Vì vậy nếu ta làm theo đúng gợi ý của ông Massey – theo báo cáo của bà Kingsford trong bức thư ngày 20 tháng 12 mà bà đưa ra ý kiến của ông như sau “chỉ một lời của Chơn sư K. H. thôi cũng quá đủ để hòa giải ông Sinnett với quan điểm của bà Kingsford về vấn đề này và thiết lập nên sự thân tình và thông cảm hoàn toàn nhất giữa chính ông ta và Chi bộ” – thì ta ắt thực sự biến mình thành một vị chuẩn Giáo hoàng mà bà đã hạ bệ, ngoài ra còn là một người bất công và chuyên quyền nữa. Lúc bấy giờ quả thực ta và ông Sinnett chỉ tổ khiến cho thiên hạ có cơ chỉ trích, thậm chí còn nghiêm khắc hơn cả lời chỉ trích trong bài diễn văn khai mạc của bà, với nhiều phát biểu đáng chú ý mà bà khẳng định rằng mình “không tin vào mọi sự cầu viện tới uy quyền”. Có một đáng đã từng nói: “Ta đau buồn và lo ngại khi nhìn thấy Hội Thông Thiên Học càng ngày càng có khuynh hướng du nhập vào trong những phương pháp của mình . . . sự tôn thờ quá đáng các cá nhân và uy quyền cá nhân . . . hậu quả thực sự của điều này chỉ là một *sự sùng bái anh hùng một cách nô dịch* . . . Trong đám chúng ta đã có quá nhiều câu chuyện kể về các bậc Cao đồ của “CHƠN SU” v.v. . . Người ta đã khai thác quá nhiều những lời dạy và các hành vi của các ngài v.v. . . Chính đáng nêu trên đã không yêu cầu ta phải can thiệp như vậy, mặc dù ngài biết chắc rằng người bạn trung thành của ta là ông Sinnett ắt không phật ý về điều đó. Nếu ta phải chiều theo ý của bà Kingsford để bổ nhiệm bà làm “Tông đồ của khoa bí giáo Đông phương và Tây phương” và cố gắng áp đặt việc bầu cử cho bà ngay cả chỉ đối với *một* thành viên không sẵn lòng thôi, và lợi dụng sự nể vì nồng ấm không bao giờ nao núng của ông Sinnett đối với chính ta để ảnh hưởng tới thái độ tương lai của ông ta đối với bà Kingsford và phong trào, thì ta quả thật đáng bị nhục mạ là “sấm truyền của các nhà Thông Thiên Học” và được xếp vào cùng loại với “Jo Smith của Chư Thánh Ngày Vừa Qua và Thomas Lake Harris”, kẻ gây giống lai siêu việt cho cả hai thế giới. Ta không thể tin rằng cái người mà mới chỉ cách đây ít ngày cứ khẳng khẳng cho rằng “lộ trình minh triết và thực sự Thông Thiên Học của chúng ta không phải là dựng nên các vị Giáo hoàng mới, tuyên cáo các vị Chúa tể và Chơn sư mới” – giờ đây trong trường hợp của chính mình lại mưu tìm sự bảo vệ và cầu viện tới một “uy quyền” vốn chỉ có thể khẳng định đưa vào giả thuyết mù quáng bỏ đi sự phán đoán riêng tư. Và ta thích gán cho ý muốn của bà Kingsford là do bà không hiểu biết gì xúc cảm thực sự của một số đồng môn mà bản chất của nó có lẽ giờ đây bị ngụy trang dưới vẻ lịch sự không thành thực của nếp sống văn minh Tây phương. Vì thế cho nên ta muốn khuyên bà và những người khác quan tâm

tới cuộc tranh cãi hiện nay hãy cầu viện tới quyết định bỏ phiếu, nhờ vậy tất cả những ai muốn biểu lộ ý kiến của mình ắt cảm thấy không khả ố để khỏi phải liệu lnh bị tố cáo là bất lịch sự. Đây chẳng qua chỉ là lợi dụng đặc quyền được ban cho họ ở cuối Điều 3 của bản Điều lệ Hội Thông Thiên Học.

Và bây giờ ta hãy xét tới một vấn đề khác. Cho dù ta ít màng tới sự qui luy cá nhân đối với chúng ta, những vị thủ lãnh được chấp nhận chỉ huy các nhà Sáng lập ra Hội Thông Thiên Học Quốc tế, thì chúng ta cũng chẳng bao giờ tán thành hoặc dung thứ cho sự bất trung của bất kỳ thành viên nào của bất cứ Chi bộ nào đối với *những nguyên tắc căn bản mà Hội Thông Thiên Học Quốc tế là tiêu biểu*. Mọi người hợp thành các Chi bộ đều phải thực hiện các qui tắc của đoàn thể mẹ, dĩ nhiên miễn là những qui tắc này không vượt quá hai mục tiêu đã được tuyên bố của Hội Thông Thiên Học. Kinh nghiệm của Hội Thông Thiên Học Quốc tế chứng tỏ rằng sự hữu dụng của một Chi bộ tùy thuộc rất nhiều (nếu không phải là hoàn toàn) vào sự trung thành, sự ý tứ và bầu nhiệt huyết của Chi Trưởng cùng với Thư ký. Cho dù các bạn đồng môn có trợ giúp những vị này đến đâu đi chăng nữa, thì hoạt động hữu hiệu của nhóm ắt phải phát triển tỉ lệ với hoạt động hữu hiệu của các vị chức sắc.

Để kết luận, ta phải nhắc lại rằng chính vì muốn tránh tác động về vấn đề bầu cử lại bà Kingsford cho tới khi đã xóa nhòa đi bất kỳ sự hiểu lầm nào do những thông báo trước kia của ta gây ra, cho nên ta mới khuyên việc bầu cử hằng năm các vị chức sắc của Chi bộ của con nên được bỏ lửng cho tới khi bức thư này đến kịp. Hơn nữa, vì người ta trông mong rằng vị Hội trưởng Sáng lập muốn biết chúng ta nghĩ gì và tin tưởng vào chúng ta – chẳng bao lâu nữa sẽ tới nước Anh, cho nên chúng ta không thấy cần phải tiến một bước vội vã nào về vấn đề này. Người ta đã cung cấp cho ông một tổng quan về tình hình khiến ông có thể xử trí một cách vô tư trường hợp này và những trường hợp khác khi ông tới nơi, trên cương vị là đại diện lâm thời của Chơn sư ông và đại diện cho những quyền lợi tốt đẹp nhất của Hội Thông Thiên Học.

(thừa lệnh Đức Thầy tôn kính nhất Deva Mahatma K. Δ)

Các con nên đọc bức thư này cho các thành viên – kể cả bà Kingsford, trước ngày bầu cử mới. Ta muốn các con tránh được (nếu có thể) một “tình thế đột biến” khác. Cho dù những bất ngờ xúc động như thế có thể tự nhiên xiết bao trong lãnh vực chính trị khi các đảng phái bao gồm những kẻ nhiệt thành thấy lòng mình hân hoan trong những âm mưu bè phái thì thật là rất đau lòng khi chứng kiến những điều này nơi một hiệp hội bao gồm những con người vốn tuyên bố rằng mình đã hiến mình cho những vấn đề trang trọng nhất ảnh hưởng tới quyền lợi của con người. Cứ để cho những bản chất thấp hèn cãi cộ nhau nếu họ muốn, còn những người minh triết phải dàn xếp những điều dị biệt của mình theo một tinh thần nhường nhịn lẫn nhau.

K. H.

Subba Row và một học giả còn vĩ đại hơn nữa đã trả lời rất ráo những Nhận định và nhận xét của ông Maitland về quyển Phật giáo Bí truyền. Tuần tới, những câu trả lời này sẽ được gửi đi dưới dạng một quyển sách nhỏ yêu cầu ông Sinnett phân phối chúng cho các thành viên nhất là những người nào có thể đã bị ảnh hưởng bởi lời chỉ trích đó.